

Vài Kỷ Niệm về Dinh Độc Lập

Phạm Nguyên Hanh

Thời nhỏ, khi học bậc tiểu học tại Đà Nẵng, tôi được nghe nói đến một dinh thự to lớn uy nghi nhất của Việt Nam, ở Sài Gòn, to hơn cả dinh Thống Sứ Bắc Kỳ ở Hà Nội. Một điều làm tôi thắc mắc là tuy dinh thự đó ở ngay Sài Gòn, trong nước Việt Nam, nó lại được đặt tên là dinh Norodom, lấy tên của vua nước Campuchia mà đặt cho dinh này. Thân phụ tôi kể lúc mới học xong trường Bưởi ở Hà Nội và xin đi làm công chức, vào đầu thập niên 30 thế kỷ trước, thì được bổ nhiệm vào Nam Kỳ. Nhờ vậy, thân phụ tôi đến Sài Gòn và thấy tận mắt dinh thự này. Thân phụ tôi nói dinh đó lớn lắm, rất đẹp và uy nghi, dinh Thống Sứ Bắc Kỳ không sánh được. Đối với người sống ở Hà Nội, dinh Thống Sứ Bắc Kỳ đã là một công trình rất to lớn và đẹp rồi. Chỉ tiếc rằng vào thời đó không có được một tấm hình nào của dinh Norodom nên tôi khó hình dung được dinh đó to lớn, đẹp và uy nghi như thế nào.



Dinh Thống Sứ Bắc Kỳ

Tôi cố tìm hiểu thêm qua tài liệu và báo chí. Dinh được xây từ thế kỷ 19, sau khi Pháp chiếm Nam Kỳ. Thống đốc Nam Kỳ, Đô đốc Pierre-Paul de La Grandière, đặt viên đá đầu tiên xây dinh Thống Đốc Nam Kỳ ngày 23/2/1868. Công trình xây cất hoàn tất năm 1871, và dinh mang tên dinh Norodom, dùng tên của đại lộ ngay trước dinh (Norodom là tên quốc vương Campuchia thời đó). Sau khi Pháp đặt nền đô hộ trên toàn Đông Dương (năm 1884), thì dinh này là nơi làm việc của Toàn Quyền Đông Dương, vì vậy, dinh còn có tên là dinh Toàn Quyền Đông Dương. Khi người

Pháp rút khỏi Việt Nam, dinh được chuyển giao cho chính phủ Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) năm 1955, và Tổng Thống Ngô Đình Diệm dùng làm phủ Tổng Thống và đặt một tên mới thay cho tên dinh Norodom, đó là dinh Độc Lập.

Một anh bạn cùng lớp soạn thi tú tài 1 với tôi ở Đà Nẵng, anh Hoàng Ngọc Chương, thấy tôi tìm hiểu về dinh này, cho tôi biết anh có một người bạn ở Sài Gòn năm trước đã được Tổng Thống Diệm mời vào dinh Độc Lập. Anh Chương giải thích rằng nhân dịp một ban nhạc đại hòa tấu Cộng Hòa Liên bang Đức qua Việt Nam và được Tổng Thống Diệm mời trình diễn tại dinh Độc Lập, Tổng Thống Diệm mời các nhạc sĩ Việt Nam đến tham dự buổi trình diễn này. Nhạc sĩ trẻ nhất được mời là nhạc sĩ Cung Tiến, lúc đó mới 16 tuổi và là học sinh trường Chu Văn An. Sau này, khi làm việc chung tại Bộ Kế Hoạch, anh Cung Tiến (tên đầy đủ là Cung Thúc Tiến) biết tôi là bạn của anh Hoàng Ngọc Chương nên thân thiện với tôi. Có lần tôi hỏi anh ta về chuyến đi vào dinh Độc Lập. Anh Cung Tiến cho biết tối hôm đó được xe chính phủ chở vào dinh và được dẫn đến một phòng hội lớn, ngồi ở xa ban nhạc, nghe xong rồi được xe chở về, nên không có biết các phòng ốc trong đó như thế nào.



Dinh Độc Lập cũ (tức dinh Norodom)

Cuối thập niên 50 thế kỷ trước, tôi vào Sài Gòn và học tại trường Jean-Jacques Rousseau, trên đường Hồng Thập Tự (nay là đường Nguyễn Thị Minh Khai), ngay sát dinh Độc Lập. Mỗi ngày đi học, tôi đều đạp xe qua dinh để đến trường và từ trường về nhà trọ,

nên có dịp nhìn tận mắt dinh này qua hàng rào sắt cao hơn 3 mét rưỡi. Dinh tọa lạc trên một khu đất vuông vắn khá cao, trong quận 1 Saigon, giới hạn bởi 4 con đường: đường Công Lý (nay là đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa) chạy trước mặt tiền của dinh về hướng đông, đường Huyền Trân Công Chúa chạy phía sau dinh, đường Hồng Thập Tự phía bắc, và đường Nguyễn Du phía nam. Dinh chỉ có hai tầng rất cao, được xây trên một tầng hầm kiên cố. Trước cửa chính vào đại sảnh ở tầng 1, có hai đường dốc hình vòng cung, các vị quốc khách được xe hơi chở đi qua cổng chính trên đường Công Lý, xe chạy lên đường dốc bên phải và dừng ngay trước tiền sảnh, nên tránh phải đi bộ lên nhiều bậc tam cấp. Khu đất chung quanh dinh là một sân cỏ rộng bát ngát, xen kẽ với nhiều vườn hoa được chăm sóc kỹ lưỡng. Rải rác gần hàng rào có vài ngọn đồi nhỏ thoải dốc với nhiều cây xanh. Lại gần hàng rào sắt, tôi thấy vài con nai được thả rong ăn cỏ trong vườn. Bên ngoài hàng rào, có vài bót gác. Cổng chính thường đóng kín, chỉ mở rộng khi tiếp đón quốc khách. Nhân viên làm việc trong dinh dùng hai cửa phụ trên đường Nguyễn Du và đường Huyền Trân Công Chúa.



Dinh Độc Lập cũ với 2 đường dốc hình vòng cung và bậc tam cấp dẫn lên tiền sảnh

Trong thời gian du học ở Pháp, tôi được tin dinh Độc Lập bị hai phi công Phạm Phú Quốc và Nguyễn Văn Cử thả bom, làm sập phần cánh trái của dinh vào ngày 27/2/1962. Tổng Thống Ngô Đình Diệm thấy hư hại quá nhiều, khó sửa lại được, nên quyết định cho san bằng toàn bộ và cho xây thay thế bằng một dinh thự mới. Kiến Trúc Sư Ngô Viết Thụ, khôi nguyên giải La Mã (Grand Prix de Rome), người được Tổng Thống Diệm mời về từ 2 năm trước, được chọn thiết kế dinh mới, và một đơn vị Công Binh Tạo tác được giao công tác xây cất, khởi công ngày 1 tháng 7 năm 1962.

Việc xây cất hoàn tất cuối tháng 10 năm 1966 vào thời Hội đồng Quân Lực.

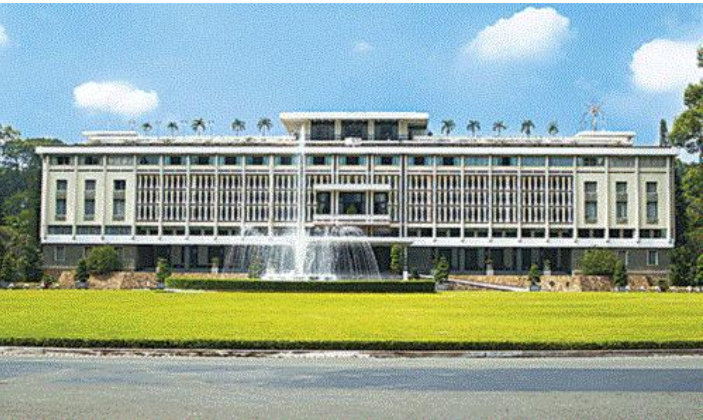
Lúc đó tôi đã về lại Sài Gòn, và rất thích thú theo dõi việc xây cất dinh Độc Lập. Một anh bạn rất thân với tôi, anh Lê Sĩ Quang, thấy tôi chú trọng về việc xây cất dinh này, nên tìm cách giúp tôi vào xem. (Anh Quang, sinh viên y khoa nội trú, vừa mới tốt nghiệp bác sĩ hạng xuất sắc và được giữ lại trường Đại học Y Khoa làm phụ tá cho Giáo Sư Trần Vỹ, môn Sinh Lý học, nên được hoãn dịch). Một người anh họ của anh Quang, tên Trần Đình Chương, làm Thiếu Tá Công Binh và phụ tá cho Trung Tá Phan Văn Diễn, Trưởng Công trường xây dinh Độc Lập.

Một hôm, anh Quang đến tìm tôi, và cho biết hai chúng tôi sẽ được vào tham quan dinh Độc Lập trong ngày khánh thành. Anh Quang cho biết: các vị tướng lãnh sẽ làm lễ khánh thành vào trưa ngày 31 tháng 10 năm 1966, và hai chúng tôi sẽ được vào xem buổi tối hôm đó.

Tôi rất mừng, hôm đó tôi ăn cơm tối sớm hơn mọi ngày rồi vội vã đến nhà anh Quang. Anh Quang cũng đã sẵn sàng và chờ người đến đón. Khoảng 7 giờ tối, một chiếc xe Jeep Công Binh đến đón chúng tôi và đi vào dinh bằng cổng sau, theo lối vào dành cho quân nhân ngành Công Binh. Người anh họ của anh Quang, Thiếu Tá Trần Đình Chương, đứng chờ chúng tôi ở tầng 1 khu nhà phía sau dinh. Anh Chương, người khá cao và hơi đầy đà, bắt tay hai chúng tôi và dẫn vào một phòng khác cũng ở tầng 1 để gặp Trung Tá Phan Văn Diễn, Trưởng Công trường xây dinh Độc Lập. Trung tá Diễn người cao, hơi gầy, trong binh phục rất tươi tắn, vui vẻ chào đón chúng tôi. Chúng tôi ngỏ lời cảm ơn ông ta đã sắp xếp cho vào tham quan, và rất cảm kích được đến xem một công trình xây cất to lớn của ngành Công Binh được hoàn thành sau 4 năm. Và nhận thấy ngành Công Binh VNCH có kỹ năng cao, đầy đủ cơ giới, đã hoàn tất tốt đẹp một công trình to lớn như dinh này. Trung Tá Diễn rất vui khi nhận những lời khen từ hai chúng tôi, ông ta cho biết: “Công trình chưa hoàn tất hẳn, nhưng các vị tướng lãnh từ mấy tháng qua đã hối thúc chúng tôi phải hoàn tất sớm toà nhà chính để khánh thành. Trung tướng Nguyễn Văn Thiệu, Chủ tịch Ủy ban Lãnh đạo Quốc gia, trưa nay đã đến khánh thành Dinh Độc lập mới này.” Trung Tá Diễn cũng nói thêm rằng đơn vị của ông ta

còn phải ở lại ít nhất 4 tuần lễ nữa để hoàn thành các công trình phụ. Sau đó, ông ta yêu cầu Thiếu Tá Chương dẫn chúng tôi đi xem các tầng lầu.

Chúng tôi kiêu từ Trung tá Điền. Thiếu tá Chương ngay sau đó dẫn chúng tôi đi vào tòa nhà chính và lên cầu thang giữa, rất rộng và trải thảm đỏ, lên hai tầng lầu và lên một lầu rộng lớn trên sân thượng. Lúc đó trời đã tối, nhưng nhờ ánh trăng hạ tuần nên chúng tôi thấy cảnh vật khá rõ, và nhìn được xa trên đường Thống Nhất (nay là đường Lê Duẩn). Thiếu Tá Chương bảo chúng tôi đứng chờ vài phút, rồi anh ta đi xuống. Trong chốc lát, anh ta đi lên cùng với một người mà đến gần chúng tôi nhận ra ngay tuy chưa hề quen biết. Đó là Kiến Trúc Sư Ngô Viết Thụ, người vẽ đồ án và thiết kế dinh Độc Lập. Anh Chương giới thiệu anh Quang và tôi cho ông Thụ, rồi anh đi xuống lầu dưới lo công việc. Có lẽ vì mới dự buổi tiếp tân khánh thành dinh, ông Thụ mặc một bộ đồ lớn màu trắng rất trang trọng, vẻ mặt luôn tươi vui, rất tự tin, khiến hai chúng tôi cảm thấy kính phục. Chúng tôi nói đã nghe danh của ông ta đã lâu, và rất cảm kích được gặp và nói chuyện với vị kiến trúc sư danh tiếng. Chúng tôi cũng nói thêm rằng dinh Độc Lập mới này có nét đẹp Á đông, khác hẳn lối kiến trúc kiểu Âu châu của dinh cũ.



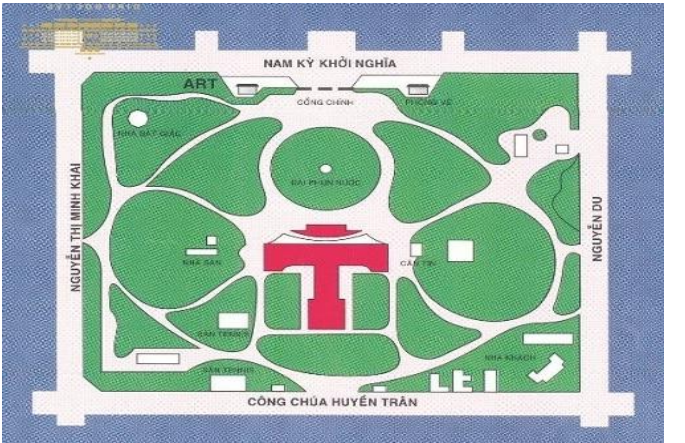
Dinh Độc Lập mới

Ông Thụ nói chuyện rất thoải mái và tự nhiên, coi chúng tôi như đã quen thân, và xưng hô thân mật với hai chúng tôi bằng “toa, moa” tuy ông ta lớn hơn hai chúng tôi khá nhiều (hơn trên 10 tuổi). Ông cho biết khi vẽ bản thiết kế dinh, ông hoàn toàn bác bỏ mọi vết tích của dinh cũ, và vẽ một dinh mới với màu sắc hoàn toàn Á đông. Ông cũng nói muốn đưa vào thiết

kế một ý nghĩa văn hóa của truyền thống Đông phương, đặc biệt của Việt Nam.

Ông Thụ nói: “Dinh cũ rất cao và uy nghi, nhưng chỉ có 2 tầng. Moa thiết kế với 3 tầng chính, và có thêm tầng hầm và sân thượng này. Ngay chỗ chúng ta đang đứng, lầu này moa đặt tên là Tứ phương vô sự lầu. Còn tầng hầm do Trung Tá Điền trực tiếp coi xây, rất kiên cố, moa không đòi hỏi gì hơn.

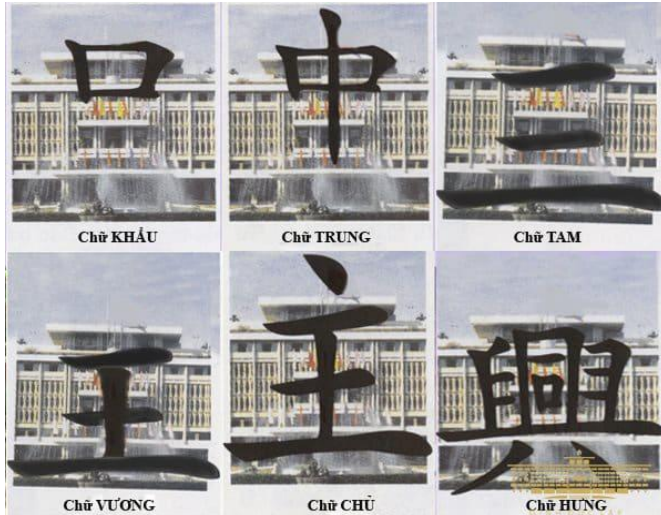
“Chắc hai toa cũng rành chữ Hán? Moa thiết kế dinh này dựa trên vài chữ Hán có ý nghĩa rất tốt đẹp mà các cụ Nho ngày xưa trân quý. Chẳng hạn, bây giờ chúng ta đang ở trên sân thượng này, trục dài của tòa nhà chính và trục các phòng giữa là hai nét ngang của chữ CÁT (吉), còn khu nhà ngay phía sau hợp thành chữ KHẨU (口) trong chữ CÁT đó. Mà CÁT nghĩa là tốt lành, may mắn. Đó là nhìn công trình trên mặt bằng. Tứ phương vô sự lầu trên lầu thượng này, chỗ chúng ta đang đứng, từ cổng chính nhìn vào là một hình vuông, tức là chữ KHẨU (口), có ý đề cao giáo dục và tự do ngôn luận. Nếu đứng từ xa ngoài cổng chính mà nhìn lên, thì hình vuông này có một trục cột cờ ở giữa, tạo thành chữ TRUNG (中), làm ta liên tưởng đến chữ TRUNG (忠), nghĩa là trung với nước”.



Mặt bằng của dinh Độc Lập

Ông Thụ vừa nói vừa dùng ngón tay trỏ của bàn tay phải viết chữ Hán trên lòng bàn tay trái. May mắn là anh Quang và tôi có một số vốn chữ Hán, và các chữ Hán ông Thụ viết ra, chúng tôi đều biết. Ông ta cũng giảng các nét ngang lớn trên mặt tiền: mái hiên của Tứ phương vô sự lầu, bao lơn danh dự và mái hiên lối vào tiền sảnh, ba nét ngang này tạo thành chữ TAM (三), tượng trưng cho ba yếu tố Nhân, Minh và Võ cần thiết cho một quốc gia

phủ cường. Ba nét ngang kết hợp với nét sổ dọc ở giữa và nét chấm trên kỳ đài tạo thành chữ CHỦ (主), nhắc đến chủ quyền quốc gia. Ông Thụ cũng giải thích các nét chính của mặt trước dinh cùng với mái hiên tạo thành chữ HƯNG (興) hàm ý một quốc gia hưng thịnh.



Mặt tiền của dinh Độc Lập và một số chữ Hán

Ngừng vài phút, ông Thụ hỏi chúng tôi: “Hai toa biết chữ Hán và nhìn các nét của dinh, thì biết nét đặc thù Á đông. Nhưng đối với một người Âu hay Mỹ, không biết chữ Hán, thì có gì để họ nhận ra nét Á Đông trong dinh này?” Chúng tôi chưa nghĩ ra câu trả lời thì ông Thụ nói ngay: “Một nét được nhiều người chú ý là bức rèm hoa đá dài che mặt tiền của ba tầng lầu với hình các cây trúc. Moa vẽ các cây trúc với nhiều đốt rất đơn giản, hình vòng cung. Trúc tượng trưng cho “tiết trực tâm hư”, tức là khí tiết của người quân tử.”

Nhân dịp này, tôi có một câu hỏi: “Kiến Trúc Sư có dùng bức rèm hoa đá này để trấn hưng khí do đại lộ Thống Nhất đâm thẳng vào mặt tiền của dinh hay không?” Ông Thụ trả lời ngay: “Nhiều người cũng tưởng vậy, moa đã tham khảo nhiều thầy địa lý có uy tín, tất cả khuyên dùng hồ nước để hóa giải, hồ nước moa đặt trên sân trước mặt tiền của dinh. Hiện nay Công Binh chưa làm, nhưng Trung Tá Điền nói sẽ cho xây hồ nước trong tuần sau, còn bức rèm hoa đá giúp chúng ta có được 3 dãy hành lang sáng sủa và rộng rãi.” Sau đó, ông Thụ dẫn chúng tôi xuống cầu thang chính để đi xem vài phòng trong số hơn 100 phòng của dinh. Nhìn chung cả 3 tầng, các đường kiến trúc đều

sổ ngay thẳng theo 2 chiều ngang và dọc,



Bức rèm hoa đá

không một nét cong hay nghiêng xéo, làm chúng ta thấy sự “quang minh chính đại” của toàn dinh này. Tất cả đều rộng lớn, trần cao và các cửa cũng cao và rộng. Bàn ghế đều sơn một màu nâu đỏ đồng nhất. Tại tầng 2, ông Thụ dẫn chúng tôi vào xem Văn phòng làm việc của Tổng Thống, phòng Trình Quốc thư và phòng Hội đồng An Ninh Quốc gia. Tại tầng 1, chúng tôi được vào xem phòng Nội các, phòng Đại yển và phòng Khánh tiết. Ngay tại phòng Khánh tiết và hành lang chính của tầng 1 này, ông Thụ giới thiệu cho chúng tôi xem bộ tranh Sơn Hà Cẩm Tú do chính ông Thụ vẽ, gồm 7 bức, cùng một kích thước: dài 2 m và rộng 1 m. Chúng tôi đứng ngắm hồi lâu, rất cảm phục người kiến trúc sư tài hoa.

Nhìn đồng hồ, tôi thấy gần 10 giờ tối. Anh Quang và tôi nói vài lời cảm ơn Kiến Trúc Sư Ngô Viết Thụ và xin phép kiếu từ. Chúng tôi cảm thấy rất may mắn và vinh dự được chính ông Thụ tiếp đón và bỏ thời giờ để dẫn giải từ lầu thượng xuống tầng 1 và còn cho xem bộ tranh do chính ông ta vẽ. Ông Thụ chắc cũng hài lòng có được hai người đối thoại có hiểu biết, ông mỉm cười và siết chặt tay chúng tôi lúc từ giã. Thiếu Tá Chương sau đó cho xe Jeep đưa chúng tôi về nhà. Anh Quang và tôi đều rất thỏa mãn về chuyến tham quan này, được gặp và nói chuyện với vị Kiến Trúc Sư thiết kế và vị Kỹ Sư Trưởng Công trường xây cất. Chúng tôi được chính vị Kiến Trúc Sư thiết kế giảng giải về đẹp Á đông của dinh Độc Lập mới này, một dinh thự to lớn nhất nước và do chính người Việt thiết kế và xây dựng lên.

Sau ngày khánh thành, dinh Độc Lập được dùng làm văn phòng làm việc của Ủy Ban Lãnh đạo Quốc gia (Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu) và Ủy Ban Hành pháp Trung ương (Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ). Năm sau, Trung tướng Thiệu đắc cử Tổng Thống, dinh Độc Lập trở thành làm nơi làm việc của Tổng Thống, nên còn được gọi là phủ Tổng Thống. Người dân thời đó còn đặt thêm một tên nữa: phủ Đầu Rồng.

Trung Tá Phan Văn Điền, sau khi hoàn tất dinh Độc Lập, được vinh thăng Đại Tá và nhận chức Chỉ huy trưởng Trường Công Binh Bình Dương. Kiến Trúc Sư Ngô Viết Thụ luôn bận rộn với nhiều dự án khác tiến hành song song với dinh Độc Lập.

Riêng anh Quang và tôi cũng có vài thay đổi. Anh Quang nhận được học bổng đi Mỹ soạn Ph. D. và sau đó về lại Sài Gòn, làm giảng sư trường Đại học Y Khoa. Còn tôi thì nhận được lệnh động viên vào trường Bộ Binh Thủ Đức học giai đoạn 1, rồi được điều động về Cục Công Binh, miễn học giai đoạn 2 tại Trường Công Binh Bình Dương.

Tháng 3 và 4 năm 1975, quân cộng sản Bắc Việt lần chiếm các Quân Khu 1, 2 và 3 của Việt Nam Cộng Hòa, rồi bao vây Sài Gòn vào cuối tháng 4, đòi Chính phủ của tướng Dương Văn Minh đầu hàng. Sáng ngày 30/4/1975, xe tăng Bắc Việt húc đổ cổng chính và cổng phụ của dinh Độc Lập. Chính thể Việt Nam Cộng Hòa sụp đổ. Dinh Độc Lập đổi chủ. Dinh cũng đổi tên, được gọi là Hội trường Thống Nhất, dùng để triển lãm và làm nơi tham quan cho khách du lịch. Tuy dinh có tên mới, nhưng người dân miền Nam vẫn dùng tên cũ: dinh Độc Lập.

Miền Nam bị đặt dưới chế độ quân quản của quân đội Bắc Việt, quân cán chính Việt Nam Cộng Hòa nhận được lệnh tập trung cải tạo. Trừ một số rất ít may mắn chạy thoát trước ngày 30 tháng 4 (trong số này có hai anh Lê Sĩ Quang và Trần Đình Chương), đa số còn ở lại phải trình diện học tập. Tôi vào học tập ở Làng Cô Nhi Long Thành (Biên Hòa), thì nghe nói

Kiến Trúc Sư Ngô Viết Thụ cũng ở trong đó, nhưng vì ở khác dãy, nên không thể gặp được. Ông Thụ được trả tự do vào năm 1976. Đại Tá Phan Văn Điền trình diện ở một trại khác, sau đó bị đưa ra Bắc. Có thể do sự can thiệp của ông Võ Văn Kiệt, Bí thư Thành ủy Sài Gòn thời đó, Đại Tá Điền được trả tự do sau hơn 3 năm học tập và được về lại Sài Gòn để giúp bảo trì dinh Độc Lập.

Một cơ duyên đặc biệt làm tôi được gần gũi Đại Tá Điền trong dịp này. Đầu năm 1979, tôi mạo hiểm ra Hàm Tân (Bình Thuận) để tìm đường vượt biên, chưa xuống tàu đã bị công an Việt cộng bắt và giam trong một thùng connex bằng sắt để ngoài sân giữa đồn công an. Connex chỉ có một khe hở hình vuông nhỏ, mỗi cạnh chừng 15 cm, trở gần nóc, để thông hơi. Suốt ngày đêm, connex bị khóa kín nên rất ngột ngạt, ban ngày thì nóng bức như thiêu, còn ban đêm thì lạnh cóng. Tôi cảm chắc sẽ chết trong nay mai. Một may mắn lạ thường: ông Bí thư Thành ủy Võ Văn Kiệt được báo cáo, cử một cán bộ đi công xa ra Hàm Tân đón tôi về trong ngày thứ ba, và trả tự do cho tôi. Một tuần sau, tôi nhận chỉ thị của Thành ủy đến làm việc tại Công ty Dịch vụ Kỹ thuật, tọa lạc trên đường Trương Định và trực thuộc Thành ủy. Công ty này có nhiệm vụ bảo trì và sửa chữa nhà cửa công ốc thuộc sở hữu của Thành phố Sài Gòn, trong đó có dinh Độc Lập. Tôi được đưa đến một phòng làm việc khá rộng lớn và ngồi gần Đại Tá Phan Văn Điền. Trong cùng phòng đó, có thêm 2 vị kỹ sư đàn anh khác: Phạm Minh Dưỡng và Trần An Nhàn, trước 1975 từng giữ nhiều chức vụ quan trọng trong chính quyền. Đại Tá Điền nhận ra tôi ngay. Tuy ngồi gần nhau, hai chúng tôi không nói chuyện nhiều, và Đại Tá Điền thường ngồi làm việc im lặng, chăm chú đọc một vài cuốn sách kỹ thuật xây cất viết bằng tiếng Anh và tiếng Pháp. Khi có công tác sửa chữa, Đại Tá Điền đích thân ra tận công trường và làm việc như một công nhân, từ khiêng gạch, vác bao xi măng, cầm xẻng trát hồ, ông tự làm lấy. Khi được giao sửa chữa dinh Độc Lập, ông Điền làm việc hăng say,

có thể ở ngoài công trường suốt ngày mà không mệt. Ông cố vẽ lại theo trí nhớ bản thiết kế từng tầng của dinh (bản cũ đã bị thất lạc) và ông còn hăng say góp ý rất chi tiết với ban lãnh đạo từng điểm cần sửa chữa.



KTS Ngô Viết Thụ và KS Phan Văn Diễn
(Hình chụp vào thập niên 1990-2000)

Một người bạn trong ngành kiến trúc cho tôi biết Kiến Trúc Sư Ngô Viết Thụ được ông Bí thư Thành Ủy Võ Văn Kiệt (sau là Thủ Tướng) mến tài và kính trọng. Ông Kiệt có lần gặp riêng ông Thụ và khuyên “ở lại giúp nước” thay vì mạo hiểm tìm cách vượt biên. Ông Thụ nhận lời và tham gia nhiều dự án xây cất, như Ty Thủy Lợi Đắc Lắc, khách sạn Century Huế, quy hoạch các thành phố Hà Nội và Hải Phòng.

Năm 2000, Kiến Trúc Sư Ngô Viết Thụ mất tại nhà riêng ở Sài Gòn vì đột quy, hưởng thọ 74 tuổi. Tin ông Thụ mất được báo chí loan đi rộng rãi và rất nhiều người ở trong nước và hải ngoại thương tiếc. Trong ngày di quan, trên đường di chuyển đến nghĩa trang, linh cữu của ông Thụ được đưa đến trước cổng dinh Độc Lập và dừng ở đó trong 5 phút, để vĩnh biệt một công trình vĩ đại mà ông Thụ là Kiến Trúc Sư thiết kế. Hơn 3 năm sau, Đại Tá Phan Văn Diễn

cũng trút hơi thở cuối cùng ở Sài Gòn, hưởng thọ 83 tuổi. Cả hai tác giả của dinh Độc Lập đã tự nguyện ở lại Sài Gòn, nhiệt tình gắn bó với một công trình kiến trúc để đời mà họ đã cống hiến biết bao tâm huyết để hoàn thành mỹ mãn.

Phạm Nguyên Hanh

Chuyện Tình Buồn

*Năm năm rồi không gặp
Từ khi em lấy chồng
Anh dậm trường mê mãi
Đời chia hai nhánh sông*

*Phong thư tình ngậy đại
Và vai môi rất mềm
Những hẹn hò cuồng quýt
Trên lối xưa thiên đường*

*Ngày nhà em pháo nổ
Anh cuồn mình trong chấn
Như con sâu làm tổ
Trong trái vải cô đơn*

*Ngày nhà em pháo nổ
Tâm hồn anh rớm máu
Ôi nhất chém hư vô
Ôi nhất chém hư vô*

*Năm năm rồi đi biệt
Đường xưa quên lối về
Trong chiều hiu gió cuốn
Nằm chờ vợ gác chuông*

*Năm năm rồi trở lại
Một màu tang ngút trời
Chúa buồn trên thánh giá
Mất nhạt nhòa mưa qua*

*Năm năm rồi không gặp
Từ khi em lấy chồng
Thương người em năm cũ
Thương góa phụ bên sông*

Phạm Văn Bình